

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Bích Huệ

Thực hiện:
Đại úy, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Đại úy Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **“Thư mục thông báo tài liệu mới”** số 1 - 2015.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: Thuvienquandoi.vn

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI SỐ 1/2015 giới thiệu 351 tài liệu, bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 281 tài liệu tiếng Việt và 70 tài liệu tiếng Anh. Nội dung bao gồm nhiều môn ngành tri thức, có thể phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Chủ nghĩa Mác-Lênin: 20 tài liệu
- Quân sự: 152 tài liệu
- Các khoa học tổng hợp, khoa học xã hội, chính trị: 133 tài liệu
- Văn hóa, văn học, nghệ thuật: 27 tài liệu
- Khoa học tự nhiên, y tế: 3 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 16 tài liệu

Về thể loại, trong ***Thông báo tài liệu mới*** số 1/2015, số lượng tài liệu không công bố là luận án có số lượng tương đối lớn, gồm 100 luận án (chiếm tỉ lệ trên 30% tổng số tài liệu mới giới thiệu trong ấn phẩm).

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

002 – Xuất bản

001. Báo mạng điện tử - Đặc trưng và phương pháp sáng tạo: Sách chuyên khảo / *Chủ biên: Nguyễn Trí Nhiệm, Nguyễn Thị Trường Giang.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 331tr. ; 24cm

002.6/V 14145/V 14146

002. Sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 403tr. ; 24cm

002.6/V 14141/V 14142

003. Tác phẩm chính luận báo chí: Sách chuyên khảo / *Trần Thế Phiệt.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 383tr. ; 21cm

002.6/74713/74714

004. Tổ chức diễn đàn trên báo mạng điện tử: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Thị Trường Giang.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 262tr. ; 21cm

002.6/74771/74772

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGÍC HỌC

1D – Triết học Mác – Lênin

005. Những vấn đề cơ bản và cấp bách của triết học Mácxít / Chủ biên: Nguyễn Thế Nghĩa, Thái Thị Thu Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 447tr. ; 21cm

1D/74709/74710

006. Giáo trình logic học biện chứng / Võ Văn Thắng. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 171tr. ; 21cm

1D7(075)/74773/74774

1DL – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

007. Tiền không mua được gì? / Michael Sandel; Nguyễn Diệu Hằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 339tr. ; 20cm. - (Tủ sách Cánh cửa mở rộng)

1DL.72/74793/74794

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

008. Triết học thẩm mỹ và nhân cách: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Thế Kiệt.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 164tr. ; 21cm

1T/74889/74890

009. Triết học cổ đại / Lê Công Sự. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 726tr. ; 21cm
1T1/74897/74898

15 – Tâm lí học

010. Tâm lý học đại cương / Nguyễn Thị Vân Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 194tr. ; 21cm

15/74871/74872

011. Phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên Việt Nam hiện nay / Hoàng Thúc Lân. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 306tr. ; 21cm

152.6+37/74769/74770

012. Gender & international relations / Jill Steans. - 3rd ed.. - Cambridge : Polity, 2013. - 294p. ; 25cm

156.3+327/AV 11536

16 – Logic học

013. Logic học đại cương: Hướng dẫn học và ôn tập qua các câu hỏi tự luận và bài tập trắc nghiệm / Phạm Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 255tr. ; 21cm

16/74879/74880

014. Logic học phật giáo / Phạm Quỳnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 322tr. ; 21cm

16+293/74753/74754

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

015. Chữ tâm nhà Phật và ảnh hưởng của "Tâm" đối với đời sống đạo đức ở Việt Nam hiện nay / Ngô Thị Lan Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 146tr. ; 21cm

293/74677/74678

016. Tìm hiểu một số tín ngưỡng ở Việt Nam: Sách tham khảo / Đặng Văn Hường. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 143tr. ; 21cm

298(V)/LC 12681/LC 12682/75001/75002

3K - CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN

017. Sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay / Biên soạn: Đinh Ngọc Thạch, Thái Thị Thu Hương,... - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 550tr. ; 21cm

3K/74711/74712

018. Từ điển xây dựng Đảng Nga - Việt / Chủ biên: Lưu Hoà Bình, Nguyễn Tấn Việt. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 555tr. ; 21cm

3K(03)+4(N519.1)(03)=V/74675/74676

019. 45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 240tr. ; 21cm

3K5H6/75003/75004

020. Bác Hồ và Anh Văn: Bút ký / *Hồ Ngọc Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 160tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

3K5H6+355(V)(09)22/LC 12765/LC 12766

021. Bác Hồ với các dân tộc thiểu số, các dân tộc thiểu số với Bác Hồ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm

3K5H6/LC 12761/LC 12762/74991/74992

022. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh với việc xây dựng nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay / Lương Gia Ban, Hoàng Trang. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 316tr. ; 21cm

3K5H6+37(V)/74869/74870

023. Hồ Chí Minh - Những mạch nguồn văn hoá: Chuyên luận / *Nguyễn Thanh Tú*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 459tr. ; 21cm

3K5H6+380/LC 12772/LC 12773

024. Hồ Chí Minh - từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng / Phan Ngọc Liên. - Tái bản. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 306tr. ; 21cm

3K5H6/74667/74668

025. Những quan điểm, nguyên tắc ứng xử trong quan hệ quốc tế của Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong tình hình mới / Trần Minh Trường. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 212tr. ; 21cm

3K5H6+32(V)8/74925/74926

026. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cuộc đời và sự nghiệp / Chủ biên: Trần Minh Trường, Nguyễn Thị Giang. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 347tr. ; 21cm

3KV1(092)+9(V)(092)/74927/74928

027. Một số giải pháp nhằm hạn chế mối quan hệ không bình thường giữa một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền với các doanh nghiệp để trục lợi ở nước ta / Lê Hồng Liêm chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 343tr. ; 21cm

3KV3+32(V)2/74867/74868

028. Quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, các quy chế giám sát, chất vấn trong Đảng và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 174tr. ; 21cm

3KV3/74883/74884

029. *Đổi mới sinh hoạt chi bộ dân cư nông thôn trong điều kiện hiện nay*: Qua khảo sát thực tế ở các huyện của Thành phố Hà Nội / *Chủ biên: Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 167tr. ; 21cm

3KV3.03/74873/74874

030. *Cẩm nang công tác dân vận* / Lê Đình Nghĩa chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 515tr. ; 21cm

3KV4/74707/74708

031. *Nghị quyết của cán bộ dân vận* / Trịnh Xuân Giỏi chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 234tr. ; 21cm

3KV4/74681/74682

032. *Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong thời kỳ mới* / Nguyễn Thế Trung chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 210tr. ; 21cm

3KV4+32(V)3/74923/74924

033. *Tập bài giảng về công tác dân vận ở cơ sở*. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 175tr. ; 21cm

3KV4(075)/74683/74684

034. *Tập bài giảng về công tác dân vận*. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 255tr. ; 21cm

3KV4(075)/74689/74690

035. *Chủ trương của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong công cuộc đổi mới (1986 - 1996)*: Sách tham khảo / Đặng Bá Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 21cm

3KV5+32(V)2/LC 12685/LC 12686/75021/75022

036. *U.S. political parties* / Ed.: Marjorie Randon Hershey, Barry C. Burden, Christina Wolbrecht. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 432p. ; 29cm

3KN(711)/AV 11548

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

037. *Lợi ích nhóm - Thực trạng và giải pháp* / Lê Quốc Lý chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 254tr. ; 21cm

301.3/74703/74704

038. *Hà Nội - Cuộc kiến tạo mang hưng khí thời đại* / Hồ Quang Lợi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2014. - 443tr. ; 21cm

301(V)+V24/74831/74832

039. *Military intervention, stabilisation and peace*: the search for stability / Christian Dennys. - London : Routledge, 2014. - 192p. ; 24cm

303(N471)+303(N465)/AV 11562

040. *Global governance*: why? what? whiter? / Thomas G. Weiss. - Cambridge : Polity, 2013. - 225p. ; 23cm

301/AV 11542

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

041. *Giáo trình kế toán tài chính* / Trần Thị Cẩm Thanh chủ biên; Tô Đình Dân, Lê Hồng Điệp. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 215tr. ; 21cm

Q.1 317.7(075)/74685/74686

042. *Hỏi - đáp về công tác văn thư lưu trữ, lập hồ sơ và lưu trữ đối với các cơ quan, tổ chức* / Chủ biên: Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Văn Hậu. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 211tr. ; 21cm

317.8+902.93/74679/74680

043. *Hỏi - đáp về công tác văn thư, lập hồ sơ và lưu trữ đối với các cơ quan, tổ chức* / Nguyễn Thị Hà. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - tr. ; 21cm

317.8+902.93/74

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

044. *Tư tưởng chính trị của C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin và Hồ Chí Minh*: Sách chuyên khảo / Lê Minh Quân. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 326tr. ; 21cm.

32(09)+3K+3K5H6/74899/74900

045. *Tổng kết thực hiện nghị quyết 01-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 554tr. ; 21cm

32(V)+3KV(060)/74673/74674

046. *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân từ năm 2001 đến năm 2010*: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 60.22.03.15 / Cao Văn Diển. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)1+3KV/LAV 7605

047. *Vai trò hệ thống chính trị cơ sở trong thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, nhà nước ở tỉnh Lâm Đồng hiện nay*: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.20.03.08 / Vũ Thu. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)1+32(V)5/LAV 7618

048. Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới / Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Văn Quang. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 227tr. ; 21cm

32(V)2+355(V)/74691/74692

049. Con đường đổi mới đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986 - 1996) / Nguyễn Văn Sự. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 243tr. ; 21cm

32(V)2/LC 12739

050. Phân tích chính sách công ở Việt Nam: Qua khảo sát một số quận, huyện của Thành phố Đà Nẵng / Hồ Tấn Sáng, Nguyễn Thị Tâm. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 173tr. ; 21cm

32(V)2+33(V)01/74911/74912

051. Đảng lãnh đạo đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1996: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 60.22.03.15 / Nguyễn Hữu Tuấn. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)7/LAV 7607

052. Đảng lãnh đạo thực hiện quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào từ năm 2001 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 60.22.03.15 / Phan Thị Mai. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8/LAV 7606

052. Chiến lược "Diễn biến hoà bình" - nhận diện và đấu tranh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 215tr. ; 21cm

T.4 32(V)81+327/LC 12751/LC 12752

054. CIA - Sự thật phía sau những bí mật / Suu tầm, biên soạn: Đức Toàn, Anh Ba. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 243tr. ; 21cm

327.09/LC 12753/LC 12754/75011/75012

055. Political philosophy: a beginners' guide for students and politicians / Adam Swift. - 3rd ed.. - Cambridge : Polity, 2014. - 247p. ; 22cm

32/A 12938

056. Science and politics: An A - to - Z guide to issues and controversies / Ed.: Brent S. Steel. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 601p. ; 29cm

32(03)/AV 11547

057. International relations of China / Ed.: Shaun Breslin, Carla Freeman, Simon Shen. - Los Angeles : SAGE, 2015. ; 24cm

Vol. 1 : Theoretical perspectives .- 260p.

32(N414)+327/AV 11564

Vol. 2 : Making foreign policy .- 364p.

32(N414)+327/AV 11565

Vol. 3 : China and "Traditional" partners - the developed world and (South) East Asia
.- 243p.

32(N414)+327/AV 11566

Vol. 4 : China and the developing world .- 242p.

32(N414)+327/AV 11567

Vol. 5 : National security and territorial issues .- 283p.

32(N414)+327/AV 11568

Vol. 6 : China and the global economy .- 288p.

32(N414)+327/AV 11569

Vol. 7 : Global Governance .- 298p.

32(N414)+327/AV 11570

Vol. 8 : China challenges and global issues .- 268p.

32(N414)+327/AV 11571

058. *Counterinsurgency, democracy and the politics of identity in India*: from warfare to welfare / *Mona Bhan*. - London : Routledge, 2014. - 231p. ; 24cm

32(N461)+355(N461)/AV 11532

059. *Reframing Europe's future*: challenges and failures of the European construction / *Ed.: Jody Jensen, Ferenc Mészlivetz*. - London : Routledge, 2015. - 267p. ; 24cm

32(N5)/AV 11551

060. *The politics of European integration*: Political union or a house divided? / *Andrew Glencross*. - Oxford : Wiley-Blackwell, 2014. - 322p. ; 24cm

32(N5)/AV 11525

061. *British foreign policy* / *Jamie Gaskarth*. - Cambridge : Polity, 2013. - 271p. ; 25cm

32(N523)/AV 11539

062. *Government and politics in Britain* / *John Kingdon, Paul Fairclough*. - 4th ed.. - Cambridge : Polity, 2014. - 856p. ; 25cm

32(N523)/AV 11540

063. *American politics and society* / *David McKay*. - 8th ed.. - Malden : Wiley-Blackwell, 2013. - 496p. ; 25cm

32(N711)/AV 11527

064. *America's right: anti-establishment conservatism from goldwater to the tea party* / *Robert B. Horwitz*. - Cambridge : Polity, 2013. - 279p. ; 23cm

32(N711)/AV 11544

065. *Survival*: Global politics and strategy / *Paul D. Miller, Robert R. Tomes.* - Washington : IISS, 2014. - 232p. ; 25cm

Vol. 56, No. 1

32(T)/AV 11560

066. *The EU, migration and the politics of administrative detention* / Ed.: *Michela Ceccorulli, Nicola Labanca.* - London : Routledge, 2014. - 250p. ; 24cm

325/AV 11556

067. *Explaining EU internal security cooperation*: the problem(s) of producing public goods / Ed.: *Raphael Bosson, Mark Rhinard.* - New York : Routledge, 2015. - 145p. ; 25cm

327/AV 11582

068. *Liberty and security* / *Conor Gearty.* - Cambridge : Polity, 2013. - 146p. ; 22cm

327/A 12940

069. *Philosophy and resistance in the crisis* / *Costas Douzinas.* - Cambridge : Polity, 2013. - 234p. ; 23cm

327/AV 11541

070. *Power transition and international order in Asia* / Ed.: *Peter Shearman.* - London : Routledge, 2014. - 222p. ; 24cm

327/AV 11534

071. *Superpower intervention in the Middle East* / *Peter Mangold.* - New York : Croom Helm, 1978. - 208p. ; 22cm

327+355(N47)/A 12944

072. *Arms control*: history, theory and policy / Ed.: *Robert E. Williams, Paul R. Viotti.* - Santa Barbara : Praeger, 2012.

Vol. 1 : Foundations of arms control

327.03+355/AV 11578

Vol. 2 : Contemporary problems and policies

327.03+355/AV 11579

073. *Contradictions of terrorism*: security, risk and resilience / *Sandra Walklate, Gabe Mythen.* - London : Routledge, 2015. - 194p. ; 20cm

327.03/A 12946

074. *Critical perspectives on counter - terrorism* / Ed.: *Lee Jarvis, Michael Lister.* - London : Routledge, 2015. - 230p. ; 24cm

327.03/AV 11563

075. *International security: the contemporary agenda* / Roland Dannreuther. - 2nd ed.. - Malden : Polity, 2013. - 336p. ; 25cm

327.03/AV 11545

076. *Nuclear proliferation and the psychology of political leadership: beliefs, motivations and perceptions* / K. P. O'Reilly. - London : Routledge, 2015. - 235p. ; 24cm

327.03/AV 11552

077. *The European Union's fight against terrorism: the CFSP and beyond* / Ed.: Laura C. Ferreira-Pereira, Bruno Oliveira Martins. - London : Routledge, 2014. - 140p. ; 25cm

327.03/AV 11531

078. *The Europa directory of international organizations* / Ed.: Helen Canton. - 16th ed.. - New York : Routledge, 2014. - 871p. ; 29cm

327.51/AV 11549

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

079. *Phân phối bình đẳng các nguồn lực kinh tế: Tiếp cận lý luận và thực tiễn ở một số quốc gia: Sách chuyên khảo* / Vũ Thanh Sơn chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 222tr. ; 21cm

33/74909/74910

080. *Tại sao các quốc gia thất bại* / Daron Acemoglu, James A. Robinson; Trần Thị Kim Chi biên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 616tr. ; 23cm

33.0/V 14149/V 14150

081. *Vai trò của doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay: Luận văn thạc sĩ kinh tế chính trị: 60.31.01.02* / Hoàng Văn Thu. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33.04/LAV 7559

082. *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Thành phố Đà Nẵng hiện nay: Sách tham khảo* / Lê Văn Phục. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 183tr. ; 21cm

331(V)/74907/74908

083. *Hỏi đáp về hệ thống tài khoản quốc gia (SNA) và ứng dụng ở Việt Nam* / Phạm Đình Hàn. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 235tr. ; 21cm

336/74699/74700

084. *Vốn để phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở tỉnh Yên Bái: Sách tham khảo* / Trần Thị Ngọc Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 236tr. ; 21cm

336(V)+333.2/74893/74894

085. Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam / Phạm Thu Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 250tr. ; 21cm

336.71/74887/74888

086. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển công nghiệp ở miền Bắc từ năm 1960 đến năm 1975: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 60.22.03.15 / Dương Xuân Quý. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

338.1(V)+3KV/LAV 7609

087. Giáo trình marketing du lịch / Hoàng Văn Thành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 271tr. ; 24cm

339.13(075)/V 14143/V 14144

088. Các cuộc chiến tranh tiền tệ: Nguyên nhân tạo ra khủng hoảng toàn cầu tiếp theo / James Rickards; Ng.dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 339tr. ; 23cm

339.74/V 14151/V 14152

089. The crisis of the European Union: a response / Jurgen Habermas; Translated: Cianran Cronin. - Cambridge : Polity, 2012. - 139p. ; 22cm

33(N5)/A 12939

090. The politics of global supply chains: Power and governance beyond the State / Kate Macdonald. - Cambridge : Polity, 2014. - 254p. ; 23cm

33(T)+32(T)/AV 11543

091. Intelligent governance for the 21st century: a middle way between West and East / Nicolas Berggruen, Nathan Gardels. - Cambridge : Polity, 2013. - 207p. ; 22cm

335/A 12941

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

092. Những nội dung cơ bản của môn học Lý luận về Nhà nước và pháp luật / Phan Trung Hiền. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 175tr. ; 24cm

34(075)/V 14139/V 14140

093. Hỏi - đáp luật tiếp công dân năm 2013 / Lương Hồng Quang. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 142tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

34(V)/74861/74862

094. Luật biển Việt Nam năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 295tr. ; 21cm

34(V)/74905/74906

095. Luật cư trú năm 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 82tr. ; 19cm

34(V)/74853/74854

096. Luật đầu tư công. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 127tr. ; 19cm

34(V)/74783/74784

097. Luật hải quan. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 110tr. ; 19cm

34(V)/74755/74756

098. Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 55tr. ; 19cm

34(V)/74779/74780

099. Luật tiếp công dân năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 83tr. ; 19cm

34(V)/74857/74858

100. Luật trọng tài thương mại và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 279tr. ; 19cm

34(V)/74851/74852

101. Nghị định số 88/2012/NĐ-CP về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 59tr. ; 19cm

34(V)/74663/74664

102. Người đồng tính, song tính, chuyển giới tại Việt Nam và vấn đề đổi mới hệ thống pháp luật: Sách tham khảo / *Trương Hồng Quang.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 299tr. ; 21cm

34(V)/74717/74718

103. Chế định nguyên thủ quốc gia trong các hiến pháp Việt Nam / Đỗ Minh Khôi chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 206tr. ; 21cm

34(V)01/74693/74694

104. Đối chiếu hiến pháp năm 2013 và hiến pháp năm 1992 (Sửa đổi, bổ sung năm 2001) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Sách tham khảo / *Tô Văn Hoà.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 383tr. ; 21cm

34(V)01/74855/74856

105. Hỏi đáp về những điểm mới và nội dung cơ bản của hiến pháp năm 2013 / Chủ biên: *Vũ Thanh Xuân, Vũ Đăng Minh.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 134tr. ; 21cm

34(V)01/74697/74698

106. Về thi hành pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Văn Hiến chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 410tr. ; 21cm

34(V)02/74895/74896

- 107. Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 79tr. ; 19cm
34(V)03/74775/74776
- 108. Quyền con người trong hiến pháp năm 2013 - Quan điểm mới, cách tiếp cận mới và các quy định mới / Nguyễn Văn Hiến chủ biên.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 218tr. ; 21cm
34(V)03/74901/74902
- 109. Tổng quan về lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam / Võ Văn Tuyền.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 215tr. ; 21cm
34(V)(09)/74705/74706
- 110. Phương pháp xử lý tình huống và nội dung cơ bản trong hoạt động quản lý hành chính:** Sách chuyên khảo / Phạm Đức Chính, Ngô Thành Can. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 507tr. ; 21cm
34(V)1/74919/74920
- 111. Cơ chế pháp lý bảo đảm thực hiện quyền khiếu nại hành chính của công dân:** Sách chuyên khảo / Nguyễn Tuấn Khanh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 198tr. ; 21cm
34(V)12/74913/74914
- 112. Luật công chứng.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 75tr. ; 19cm
34(V)134/74761/74762
- 113. Luật phòng, chống thiên tai năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 107tr. ; 19cm
34(V)134/74863/74864
- 114. Luật xây dựng.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 187tr. ; 19cm
34(V)14/74757/74758
- 115. Quy định pháp luật về hoạt động kiểm tra, xử phạt hành chính của quản lý thị trường.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 107tr. ; 19cm
34(V)14/74659/74660
- 116. Quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của kiểm ngư.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 83tr. ; 19cm
34(V)14/74781/74782
- 117. Luật đấu thầu năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 282tr. ; 21cm
34(V)2/74881/74882
- 118. Luật đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 414tr. ; 21cm
34(V)3/74877/74878

- 119. Luật bảo vệ môi trường.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 139tr. ; 19cm
34(V)331/74749/74750
- 120. Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2014.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 215tr. ; 19cm
34(V)44/74747/74748
- 121. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giao thông đường thủy nội địa.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 131tr. ; 19cm
34(V)44/74777/74778
- 122. Kiểm soát xã hội đối với tội phạm:** Sách chuyên khảo / *Trịnh Tiến Việt.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 314tr. ; 21cm
34(V)5/74665/74666
- 123. Luật hôn nhân và gia đình.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 98tr. ; 19cm
34(V)7/74759/74760
- 124. Cẩm nang pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định tránh đánh thuế hai lần / Chủ biên: Nguyễn Thanh Huyền, Vũ Thị Lan Hương.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 333tr. ; 21cm
34(V)82/74701/74702
- 125. Hỏi - đáp về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo Bộ luật lao động năm 2012 / Thanh Nga chủ biên.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 95tr. ; 21cm
34(V)9+34(V)49/74849/74850
- 126. Hỏi đáp về luật việc làm / Thanh Nga chủ biên.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 83tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)
34(V)9/74657/74658
- 127. Quy định về lao động là người giúp việc gia đình.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 51tr. ; 19cm
34(V)9/74661/74662
- 128. Luật bảo hiểm y tế năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 135tr. ; 19cm
34(V)96/74785/74786
- 129. Đường lưỡi bò - Một yêu sách phi lý = Cow-Tongue line - An irrational claim.** - H. : Tri thức, 2013. - 332tr. ; 21cm
341.15+32(N414)/74829/74830
- 130. Các hiệp định phân định biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng / Chủ biên: Lê Quý Quỳnh, Nguyễn Trường Giang.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 115tr. ; 19cm. - (Tủ sách luật quốc tế)

341.16/74859/74860

131. Thực hiện các công ước cơ bản của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) tại Việt Nam - Cơ hội và thách thức: Sách tham khảo / Phạm Trọng Nghĩa. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 207tr. ; 21cm

341.182+34(V)9/74885/74886

132. China's legal system / Pitman B. Potter. - Cambridge : Polity, 2013. - 267p. ; 21cm

34(N414)/A 12942

133. Understanding the modern Russian police / Olga B. Semukhina, K. Michael Reynolds. - London : CRC Press, 2013. - 315p. ; 25cm

34(N519.1)134/AV 11522

134. The law of armed conflict: international humanitarian law in war / Gary D. Solis. - Cambridge : Cambridge university press, 2010. - 660p. ; 26cm

341+355:34/AV 11524

135. Child security in Asia: the impact of armed conflict in Cambodia and Myanmar / Cecilia Jacob. - New York : Routledge, 2014. - 216p. ; 24cm

341.14+355(N45)/AV 11529

136. Law, force and diplomacy at sea / Ken Booth. - New York : Routledge, 1985. - 231p. ; 22cm

341.16/AV 11554

137. Advanced criminal investigations and intelligence operations: tradecraft methods, practices, tactics and techniques / Robert J. Girod. - Boca Raton : CRC Press, 2014. - 542p. ; 24cm

341.186/AV 11561

138. Cases in intelligence analysis: structured analytic techniques in action / Sarah Miller Beebe, Randolph H. Pherson. - 2nd ed.. - Los Angeles : SAGE, 2015. - 353p. ; 23cm

341.186/AV 11555

139. Arms control law / Daniel H. Joyner. - Farnham : Ashgate Publishing Company, 2012. - 614p. ; 25cm

341.192+327.03/AV 11546

140. The Oxford handbook of international law in armed conflict / Ed.: Andrew Clapham, Paola Gaeta. - Oxford : Oxford University Press, 2014. - 909p. ; 25cm

341.192/AV 11538

36 – Bảo trợ xã hội. Bảo hiểm

141. Chính sách an sinh xã hội và vai trò của nhà nước trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam / Nguyễn Văn Chiêu. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 262tr. ; 21cm

36(V)/74765/74766

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

142. Luân lý giáo khoa thư / Biên soạn: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc,.... - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2014. - 169tr. ; 20cm

371.018.1+4(V)(075.1)/74787/74788

143. Quốc văn giáo khoa thư / Biên soạn: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 342tr. ; 20cm

371.018.1+4(V)(075.1)/74801/74802

144. Học tập phong cách làm việc Hồ Chí Minh trong giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Sư phạm hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / **Trần Thị Xuyên.** - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 100tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

378(V)+3K5H6/LAV 7577

145. Thực hiện dân chủ trong các trường đại học ở nước ta hiện nay / Đồng Văn Quân. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 255tr. ; 21cm

378(V)/74767/74768

38 – Văn hóa. Văn hóa học

146. Giá trị văn hoá Việt Nam - Truyền thống và biến đổi / Ngô Đức Thịnh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 471tr. ; 21cm

38(V)/74875/74876

147. Hà Nội, một chốn rong chơi / Martin Rama; Nguyễn Văn Tùng dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 114tr. ; 24cm

38(V)+72(V)8/V 14131/V 14132

148. Nền văn hóa Việt Nam với công tác đào tạo ở Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân đội: Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp CHTM cấp CD - CL khóa 7 / **Vũ Đức Long.** - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

38(V)+355(V)5/LAV 7529

149. Nói về miền Nam, cá tính miền Nam và thuần phong mỹ tục Việt Nam / Sơn Nam. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 404tr. ; 21cm

38(V)+902.7(V)/74807/74808

**150. Việt Nam văn hoá sử cương / Đào Duy Anh. - H. : Thế giới, 2014. - 311tr. ; 24cm
38(V)(09)/V 14135/V 14136**

**151. Đồng bằng sông Cửu Long - Nét sinh hoạt xưa và văn minh miệt vườn / Sơn Nam.
- Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 421tr. ; 21cm
380.2+9(V3)/74809/74810**

**152. Phát huy vốn văn hoá dân gian trong phát triển du lịch Cao Bằng / Phạm Lan Oanh, Nguyễn Thành Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 215tr. ; 21cm
385+91(V112)/74751/74752**

39 – Công tác văn hóa quần chúng

**153. Truyền thông quốc tế / Vũ Thanh Vân. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 207tr. ; 21cm
392.2+002.6/74671/74672**

355 - QUÂN SỰ

**154. Anti-access warfare: countering A2/AD strategies / Sam J. Tangredi. - Annapolis : Naval Institute Press, 2013. - 306p. ; 24cm
355/AV 11577**

**155. Mercenaries, hybrid armies and national security: Private soldiers and the state in the 21st century / Caroline Varin. - London : Routledge, 2015. - 176p. ; 24cm
355/AV 11553**

**156. Strategy and defence planning: meeting the challenge of uncertainty / Colin S. Gray. - Oxford : Oxford University Press, 2014. - 225p. ; 24cm
355/AV 11576**

**157. The just war tradition: applying old ethics to new problems / Ed.: Davis Brown, Henrik Syse. - New York : Routledge, 2014. - 212p. ; 25cm
355/AV 11581**

355.01 – Học thuyết về chiến tranh và quân đội

**158. Understanding military doctrine: a multidisciplinary approach / Harald Hoiback. - New York : Routledge, 2013. - 256p. ; 24cm
355.01/AV 11535**

355.03 – Nghệ thuật quân sự

**159. Nghệ thuật nghi binh quan sát từ những trận đánh quyết định lịch sử / Vũ Cao Phan. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 302tr. ; 21cm
355.03/LC 12771/74973/74974**

160. *The evolution of strategy*: thinking war from antiquity to the present / Beatrice Heuser. - Cambridge : Cambridge University Press, 2010. - 578p. ; 23cm

355.03/AV 11574

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

161. *Công tác Đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ phòng, chống "diễn biến hòa bình" của lực lượng vũ trang thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hiện nay*: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Phạm Trung Thành*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+355(V)13/LAV 7592

162. *Hoàn thiện công tác quản lý tài chính hoạt động có thu tại Bộ Tư lệnh cảnh sát biển - Bộ Quốc phòng*: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Nguyễn Mạnh Hùng*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 76tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7555

163. *Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Quân chủng Phòng không - Không quân*: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Ngô Tuấn Ngọc*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7556

164. *Hoạt động của các lữ đoàn Quân khu 1 tham gia xây dựng cơ sở địa phương vững mạnh hiện nay*: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Vũ Văn Thuồng*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 7599

165. *Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách ở Ban Công đoàn Quốc phòng - Tổng cục Chính trị*: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Đỗ Tất Thành*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7566

166. *Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách ở Cục Hậu cần - Tổng cục 2*: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Phạm Quang Lưu*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 92tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7568

167. *Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ ở Tổng cục Kỹ thuật*: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Trần Quang Minh*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7558

168. Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ tại Quân đoàn 1 - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Quốc Hoan. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7541

169. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách bảo đảm ở Cục Tác chiến Điện tử - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Phạm Văn Năm. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7544

170. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách bảo đảm tại Cục Kỹ thuật Binh chủng - Tổng cục Kỹ thuật: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính ngân hàng: 60.34.02.01 / Lê Văn Sinh. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7557

171. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách nhà nước giao ở Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Trần Văn Toàn. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7547

172. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách ở Viện Vũ khí - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Trần Văn Nam. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7546

173. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng ở Cục Kỹ thuật - Tổng cục 2 - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý / Phùng Thu Hương. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7552

174. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng ở Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Phạm Thị Tuyết Nhung. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7543

175. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng ở Cục Tác chiến Điện tử - Bộ Tổng Tham mưu: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Vũ Minh Phương. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7542

176. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng tại Binh chủng Công binh- Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính ngân hàng: 60.34.02.01 / Dương Anh Tú. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 100tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7553

177. Nâng cao chất lượng quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Tổng cục 2 - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Lê Xuân Thành. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7550

178. Nâng cao chất lượng quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước ở Bộ Tư lệnh Biên phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Quang Hòa. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+335/LAV 7554

179. Tư tưởng quốc phòng Việt Nam / Dương Quốc Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 380tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)/LC 12769/LC 12770/75025/75026

180. Xây dựng môi trường dân chủ xã hội chủ nghĩa ở đơn vị cơ sở Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / Nguyễn Duy Tiên. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 100tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 7623

181. Bồi dưỡng đạo đức cách mạng của đội ngũ phóng viên báo chí quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Ngô Đình Phiếm. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V).137/LAV 7600

182. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh cơ giới 48 Thăng Long - Sư đoàn 320 (1947 - 2002). - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 374tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/74821

183. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách tại Đoàn 871 - Tổng cục Chính trị: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Hồ Anh Thắng. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+335/LAV 7549

184. Bồi dưỡng năng lực công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên cấp phân đội chuyển loại từ cán bộ quân sự và chuyên môn kỹ thuật ở Bình chủng Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Tiến Ngọc. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722+355(V)13/LAV 7589

185. Nâng cao bản lĩnh chính trị của thành viên kíp xe ở các lữ đoàn thuộc Bình chủng Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Minh. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722+355(V)13/LAV 7603

186. Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ ở Bộ Tư lệnh Tăng Thiết giáp - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Văn Vũ. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722+335/LAV 7565

187. Phát huy truyền thống bộ đội tăng thiết giáp trong xây dựng ý thức chính trị của hạ sĩ quan, binh sĩ ở Bình chủng Tăng thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722/LAV 7581

188. Lịch sử Lữ đoàn Pháo binh 434 (1954 - 2014). - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 244tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)723/LC 12749/74971/74972

189. Bồi dưỡng năng lực công tác của đội ngũ cán bộ phòng chính trị ở các lữ đoàn thuộc Bình chủng Công binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Trần Đức Phong. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)725+355(V)13/LAV 7590

190. Nâng cao chất lượng quản lý tài chính ở Cục Kỹ thuật - Bình chủng Công binh: Luận văn thạc sĩ kinh tế tài chính ngân hàng: 60.34.02.01 / Vũ Thắng. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)725+335/LAV 7570

191. Nâng cao chất lượng quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở Bình chủng Công binh - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Mai Xuân Kiên. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)725+335/LAV 7548

192. Đơn vị anh hùng và anh hùng Bộ đội thông tin liên lạc. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 281tr. ; 21cm

355(V)726+355(V)(092)/74687/74688

193. Lịch sử Lữ đoàn Thông tin 80 (1974 - 2014) / Đặng Văn Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 399tr. ; 21cm

355(V)726/LC 12741

194. Biện pháp tâm lý xã hội phát huy truyền thống bộ đội đặc công trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / Nguyễn Duy Tuấn. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 113tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)728+159/LAV 7616

195. Bộ đội Đặc công - Những chiến công huyền thoại / Trịnh Xuân Chuyển. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 187tr. ; 21cm

355(V)728/74975/74976

196. Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ hành chính ở Bình chủng Đặc công - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Ngọc Thứ. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)728+335/LAV 7540

197. Phát triển nếp sống văn hóa của sĩ quan trẻ ở Bình chủng Đặc công hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Trương Ngọc Long. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)728/LAV 7583

198. Quản lý quá trình rèn luyện thói quen hành vi kỷ luật của học viên Trường Sĩ quan Đặc công: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / Nguyễn Văn Kiên. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)728/LAV 7604

199. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng ở Sư đoàn Không quân 371 Quân chủng Phòng không - Không quân: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Hồng Sơn. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)74+335/LAV 7551

200. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách sử dụng tại Quân chủng Phòng không - Không quân: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Đoàn Thái Nam. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)74+335/LAV 7560

201. Bộ đội Hải quân qua các tác phẩm Mỹ thuật. - H. : Quân đội, 2014. - 104tr. ; 29cm
Lưu hành nội bộ
355(V)75+75(V)/LCV 1479

202. Công tác Đảng, công tác chính trị trong xây dựng chính quy ở các lữ đoàn tàu chiến đấu thuộc Quân chủng Hải quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Phan Thành Chung. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 113tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)75+355(V)13/LAV 7602

203. Nghiên cứu sử dụng tàu ngầm trong phòng tránh đánh địch tiến công hỏa lực: Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp CHTM cấp CD - CL khóa 7 / Phan Văn Vân. - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 68tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)75+355.758/LAV 7527

204. Lịch sử Lữ đoàn phòng không 234 - Đoàn Tam Đảo (1963 - 2013). - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 384tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)76/74822

205. Lịch sử Trung đoàn Pháo phòng không 240 (1954 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 363tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)76/LC 12776

206. Sử dụng lực lượng cơ động đánh địch đổ bộ đường không trong phản công chiến lược chiến trường miền Bắc: Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp CH - TM chiến dịch - chiến lược khóa 7 / Nguyễn Huy Cảnh. - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 75tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)76/LAV 7526

207. Công tác vận động quần chúng phòng, chống di cư tự do ở khu vực biên giới của đồn biên phòng các tỉnh Tây Bắc trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Sơn. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 95tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)78+325/LAV 7601

208. Nâng cao năng lực của cán bộ chính trị bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình trong công tác vận động quần chúng hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Minh Trường. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)78/LAV 7575

209. Vai trò bộ đội biên phòng trong xây dựng đoàn kết dân tộc ở khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Phạm Quốc Khánh*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)78/LAV 7619

355(V)(09) - Lịch sử LLVT cách mạng Việt nam

210. 70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam - Cội nguồn sức mạnh tinh thần / *Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Mạnh Hương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)/LC 12759/LC 12760/74985/74986

211. Binh đoàn Tây Nguyên. - 181tr. ; 19cm

T.2 : Giai đoạn chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)

355(V)(09)/74841/74842

212. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lãnh đạo quân và dân địa phương chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ từ năm 1965 đến năm 1968: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 60.22.03.01 / *Lê Đức Thắng*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)(09)/LAV 7608

213. Dọc đường cách mạng: Hồi ký / *Bùi Huy Bổng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 196tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)+V24/LC 12790/LC 12791/74995/74996

214. Hồi ức / *Nguyễn Nam Khánh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 507tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)+V24/LC 12774/LC 12775/75009/75010

215. Kho K854 - Kỷ yếu 40 năm xây dựng và trưởng thành (1974 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 171tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/75023/75024

216. Ký ức tháng năm: Hồi ký / *Huỳnh Đắc Hương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 377tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/74989/74990

217. Lịch sử Bộ đội chủ lực Mặt trận Tây Nguyên Quân đoàn 3 - Biên niên sự kiện (1964 - 2000). - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 1098tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74825

218. Lịch sử ngành kỹ thuật Binh đoàn Tây Nguyên (1964 - 1986) / Trần Đại Xuân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 309tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/74817

219. Lịch sử ngành kỹ thuật Quân đoàn 4 / Nguyễn Thanh Nhân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 273tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2 : 2001 – 2013

355(V)(09)/75013/75014

220. Lịch sử Tổng cục Kỹ thuật (1974 - 2014) / Nguyễn Văn Cẩm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 538tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12740

221. Lịch sử Trung đoàn 52 Tây Tiến - Sư đoàn 320 (1947 - 2002). - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 397tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74839

222. Lữ đoàn Tác chiến điện tử 84 - Biên niên sự kiện (1984 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 175tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12748

223. Nhật ký chiến trường / Nguyễn Tiến Bình. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 399tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/74763/74764

224. Những ký ức còn lại: Hồi ký / Trần Xuân Thu. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 347tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)+V24/LC 12705/LC 12706/74999/75000

225. Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22.12.1944 - 22.12.2014). 25 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân (22.12.1989 - 22.12.2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 167tr. ; 19cm

355(V)(09)/LC 12731/LC 12732/74935/74936

226. Tổng tập / Nguyễn Chí Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 1039tr. ; 27cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)/LCV 1487/LCV 1488

227. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lãnh đạo xây dựng hậu phương chi viện cho tiền tuyến trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954): Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng

Cộng sản Việt Nam: 60.22.03.15 / *Phạm Thị Nhung*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)21+3KV/LAV 7610

228. *Chiến thắng Plây me - Ba mươi năm sau nhìn lại*: Tài liệu hội thảo khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 1995. - 262tr. ; 19cm

355(V)(09)22/74826

229. *Đảng bộ Quân khu 4 lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ năm 1965 đến năm 1975*: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 60.22.03.15 / *Lê Văn Khánh*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22+3KV/LAV 7612

230. *Một số trận đánh của các đơn vị thuộc Binh đoàn Tây Nguyên*. - H. : Quân đội nhân dân, 1995. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

T.1 - 286tr.

355(V)(09)22/74818

T.3 - 192tr.

355(V)(09)22/74833

T.4 - 192tr

355(V)(09)22/74834

T.5 - 299tr.

355(V)(09)22/74835

T.6 - 221tr.

355(V)(09)22/74836

T.7 - 287tr.

355(V)(09)22/74837

T.8 - 251tr.

355(V)(09)22/74838

231. *Vai trò của hậu phương Quân khu 4 trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước* / *Nguyễn Văn Quang*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 303tr. ; 21cm

355(V)(09)22/74715/74716

232. *Vành đai diệt Mỹ ở chiến trường miền Nam (1965 - 1973)*: Sách chuyên khảo / *Trịnh Thị Hồng Hạnh*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 379tr. ; 21cm

355(V)(09)22/74921/74922

355(V)(092) – Tiểu sử các Anh hùng LLVT Việt Nam

233. Đại tướng Lê Trọng Tấn - Nhà quân sự đức độ, mưu lược của cách mạng Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 527tr. ; 22cm

355(V)(092)/LC 12725/LC 12726

234. Nguyễn Chánh - Con người và sự nghiệp / Thân Hoạt chủ biên. - Tái bản. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 427tr. ; 24cm.

355(V)(092)/LCV 1480/LCV 1481

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

235. Bồi dưỡng phương pháp công tác tư tưởng của đội ngũ chính trị viên đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Phạm Văn Huỳnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 207tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12703/LC 12704/74987/74988

236. Công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang nhân dân Tây Nguyên Quân đoàn 3: Biên niên sự kiện và tư liệu (1964 - 1999). - H. : Quân đội nhân dân, 2000. - 658tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/74819/74820

237. Lịch sử đảng bộ Lữ đoàn bộ binh phòng thủ đảo 242 (1969 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 575tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)721/LC 12750

238. Lịch sử đảng bộ Mặt trận Tây Nguyên Quân đoàn 3 (1964 - 2009) / Tạ Đình Hiền chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 977tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/74827/74828

239. Lịch sử đảng bộ Quân chủng Phòng không - Không quân (1963 - 2013) / Hoàng Đình Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 491tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.1 : 1963-1977

355(V)13/LC 12742/LC 12743

240. Lịch sử đảng bộ Trường quân sự Quân đoàn 2 (1974 - 2014) / Biên soạn: Nguyễn Quang Hải, Nguyễn Văn Quán, Trần Văn Khang. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 547tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12777/75015/75016

241. Lịch sử đảng bộ trường Trung cấp nghề số 12 Bộ Quốc phòng (1994 - 2014) / Biên soạn: Trần Xuân Tuyên, Hà Văn Thái, Phùng Ngọc Tấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 260tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12778

242. Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng ở Binh đoàn Quyết thắng trong thời kỳ mới: Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp CHTM cấp CD - CL khóa 7 / Đỗ Văn Thiện. - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 73tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 7528

243. Sổ thông tin kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22.12.1944 - 22.12.2014). 25 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân (22.12.1989 - 22.12.2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 87tr. ; 15cm

355(V)13/LC 12744/LC 12745

244. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đoàn 3 (1975 - 2005). - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 239tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/74845/74846

245. Ảnh hưởng của tư tưởng đạo đức Phật giáo đến đạo đức thanh niên quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Đình Dương. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)133+293/LAV 7586

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

246. Bồi dưỡng năng lực công tác của đội ngũ cán bộ ở Phòng khoa học quân sự các học viện trong quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Phạm Hồng Đức. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7591

247. Bồi dưỡng năng lực công tác của đội ngũ cán bộ Phòng Thông tin Khoa học Quân sự ở các học viện trong quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Tuấn Hùng. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7595

248. Bồi dưỡng phong cách công tác của người chính ủy cho học viên đào tạo chính ủy trung, sư đoàn ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Hà. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+355(V)13/LAV 7598

249. Bồi dưỡng phong cách lãnh đạo của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ Học viện Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Hiến. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+355(V)76/LAV 7597

250. Bồi dưỡng phương pháp công tác của người giảng viên cho đội ngũ cán bộ tuyển dụng ở các khoa thuộc học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Cao Hồng Phong. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7596

251. Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong phát triển năng lực chỉ huy của học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Văn Mạnh. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7582

252. Kế thừa giá trị văn hóa dân tộc trong phát triển nhân cách học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Vũ Văn Bách. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7576

253. Kế thừa giá trị văn hóa đạo đức truyền thống trong xây dựng môi trường văn hóa ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Tống Văn Khoa. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7580

254. Khoa nhà nước và pháp luật - Biên niên sự kiện (1994 - 2014) / Nguyễn Hữu Phúc chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 191tr. ; 21cm

355(V)5/LC 12733/LC 12734

255. Lối sống xã hội chủ nghĩa của học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / Phạm Đình Định. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7620

256. Nâng cao bản lĩnh chính trị cho học viên đào tạo cử nhân ngoại ngữ quân sự ở Học viện Khoa học Quân sự hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Thuận. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7594

257. Nâng cao chất lượng công tác quản lý ngân sách ở Viện Quan hệ Quốc tế về quốc phòng - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.20 / *Đỗ Thị Lệ Thanh*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5+335/LAV 7563

258. Nâng cao chất lượng công tác quản lý ngân sách sử dụng ở Trường Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Mai Duy Dương*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5+335/LAV 7562

259. Nâng cao chất lượng công tác quản lý vốn đầu tư tập trung từ ngân sách nhà nước ở Binh chủng Pháo binh - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Lê Tất Đạt*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5+335/LAV 7564

260. Nâng cao chất lượng quản lý tài chính hoạt động có thu ở Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Nguyễn Danh Thắng*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5+335/LAV 7567

261. Nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của chi bộ đại đội học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Đậu Trọng Quang*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5+355(V)13/LAV 7588

262. Nghiên cứu nhu cầu tham vấn tâm lý của học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / *Nguyễn Đạt Đạt*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5+151/LAV 7613

263. Phạm trù trung - hiếu của nho giáo và ý nghĩa trong giáo dục đạo đức cách mạng của học viên Học viện Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Hán Bình Sơn*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5+297/LAV 7574

264. Phát huy giá trị đạo đức cách mạng trong xây dựng nhân cách học viên ở Trường Trung cấp Biên phòng 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Đức Anh. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+3K5H6/LAV 7578

265. Phát triển năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Trần Minh Phúc. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7587

266. Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / Nguyễn Quang Trung. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 123tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+355(V)723/LAV 7614

267. Phát triển phẩm chất tinh thần của học viên Trường Sĩ quan Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Đặng Văn Khương. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+355(V)74/LAV 7585

268. Phát triển văn hóa chính trị của học viên chỉ huy tham mưu ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Vũ Văn Nhàn. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+355(V)76/LAV 7572

269. Quản lý quá trình giáo dục văn hóa quân sự cho học viên Trường Sĩ quan Chính trị: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / Nguyễn Văn Đồng. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7625

270. Tác động của công nghệ thông tin đến nhận thức chính trị của học viên cấp phân đội Trường Sĩ quan Thông tin hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Bùi Nguyên Thái. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7579

271. Tiếp nhận và xử lý thông tin của giảng viên lý luận chính trị ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Xuân Vĩ. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7584

272. Tính tích cực chính trị trong đấu tranh tư tưởng - lý luận của giảng viên trẻ ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Trần Ngọc Hân*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7621

273. Tổ chức hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục - đào tạo ở Học viện Chính trị: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / *Nguyễn Thị Thanh*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7624

274. Bộ đội địa phương Đà Nẵng tham gia xây dựng cơ sở chính trị - xã hội trên địa bàn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.03.08 / *Huỳnh Trường Sơn*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58/LAV 7622

275. Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương từ năm 1960 đến năm 1968: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 60.22.03.15 / *Nguyễn Ngọc Hoàng Vinh*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58+3KV/LAV 7611

276. Nâng cao chất lượng bảo đảm tài chính cho công tác quân sự địa phương ở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / *Hoàng Ngọc Lương*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58+335/LAV 7561

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

277. Bảo đảm vật chất hậu cần cho lực lượng vũ trang địa phương khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Ninh phòng tránh, đánh địch tiến công hỏa lực trong thời kỳ đầu chiến tranh: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / *Nguyễn Trí Dũng*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 7535

278. Bảo đảm vật chất hậu cần lực lượng vũ trang địa phương chống bạo loạn lật đổ trong khu vực phòng thủ tỉnh Gia Lai: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / *Hà Thanh Nam*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 7537

279. Bảo đảm vật chất quân nhu tác chiến phòng thủ tỉnh Bắc Ninh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / Hoàng Chí Hiến. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 77tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 7536

280. Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ các đơn vị quản lý học viên ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Đặng Hoài Thiêm. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6+355(V)13/LAV 7593

281. Chuẩn bị căn cứ hậu cần khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Bình: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / Đào Hữu Tiến. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 7531

282. Chuẩn bị vật chất hậu cần bảo đảm tác chiến phòng thủ tỉnh Hải Dương: Luận văn thạc sĩ khoa học hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / Lưu Đức Nhật. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 7569

283. Nâng cao chất lượng quản lý ngân sách bảo đảm tại Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần: Luận văn thạc sĩ kinh doanh và quản lý tài chính - ngân hàng: 60.34.02.01 / Nguyễn Hữu Khải. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6+335/LAV 7545

284. Nghiên cứu giải pháp quản lý bảo trì công trình doanh trại sư đoàn bộ binh: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / Nguyễn Đức Toàn. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6+355(V)721/LAV 7532

285. Tạo lập, chuyển hóa thế trận hậu cần chiến dịch tiến công trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / Nguyễn Văn Cường. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 7538

286. Tổ chức sửa chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh chiến dịch phòng ngự trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / Nguyễn Quang Dũng. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 7534

287. Xây dựng căn cứ hậu cần khu vực phòng thủ tỉnh Lâm Đồng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / *Đỗ Đức Toàn*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 7539

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

288. Biện pháp tâm lý - sự phạm củng cố niềm tin nghề nghiệp cho học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp trung, sư đoàn ở học viên quốc phòng Cay Sơn Phôm Vi Hân: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / *Sạ Lỏm Thong Khăm Mùn*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N441)+151/LAV 7617

289. Rèn luyện phong cách lãnh đạo - quản lý cho trung đoàn trưởng quân đội nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / *Thông Xay Phi La Lắc*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 82tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N441)+151/LAV 7615

290. Tổ chức sử dụng lực lượng bố trí hậu cần tác chiến phòng thủ tỉnh Attapeu - Lào trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Luận văn thạc sĩ hậu cần quân sự: 60.86.02.26 / *Xay A Phone Keo Boua Pha Sith*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 76tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N441)6/LAV 7533

291. Women and militant wars: the politics of injury / Swati Parashar. - London : Routledge, 2014. - 252p. ; 24cm

355(N)+327.6/AV 11550

292. Armed conflicts in South Asia 2013 / Ed.: D. Suba Chandran, P. R. Chari. - London : Routledge, 2014. - 250p. ; 22cm

355(N44)/A 12947

293. War and intervention in Lebanon: The Israeli - Syrian deterrence dialogue / Yair Evron. - London : Croom Helm, 1987. - 246p. ; 22cm

355(N487)(09)/A 12943

294. The EU and military operations: a comparative analysis / Katarina Engberg. - London : Routledge, 2014. - 207p. ; 24cm

355(N5)/AV 11530

295. 7 deadly scenarios: a military futurist explores war in the twenty - first century / Andrew F. Krepinevich. - New York : Bantam Books, 2010. - 372p. ; 22cm

355(N711)03/A 12945

296. *Beyond air-sea battle*: the debate over US military strategy in Asia / *Aaron L. Friedberg*. - New York : IISS, 2014. - 155p. ; 24cm

355(N711)03/AV 11558

297. *Military history*: the definitive visual guide to the objects of warfare / *Smithsonian*. - London : DK Publishing, 2012. - 448p. ; 30cm

355(N711)(09)+355.9/AV 11523

298. *Rebalancing U.S. forces*: basing and forward presence in the Asia - Pacific / *Ed.: Carnes Lord, Andrew S. Erickson*. - Annapolis : Naval Institute Press, 2014. - 226p. ; 24cm

355(N711)/AV 11575

299. *Reconsidering the American way of war*: US military practice from the revolution to Afghanistan / *Antulio J. Echevarria II*. - Washington : Georgetown University Press, 2014. - 219p. ; 23cm

355(N711)/AV 11528

300. *The American military*: a narrative history / *Brad D. Lookingbill*. - Malden : Wiley-Blackwell, 2013. - 404p. ; 25cm

355(N711)(09)/AV 11526

301. *Twenty-first century seapower: cooperation and conflict at sea* / *Ed.: Dutton Peter, Robert S. Ros, Oystein Tunsjo*. - London : Routledge, 2012. - 325p. ; 25cm

355(N711)72/AV 11533

355(T) – Các lực lượng vũ trang thế giới

302. *The military balance 2014*: the annual assessment of global military capabilities and defence economics. - London : Routledge, 2013. - 504p. ; 25cm

355(T)+33(T)/AV 11559

355.74 – Bộ đội không quân

303. *Unmanned aircraft system (UAS) service demand 2015-2035*: Literature review & projections of future usage. - Arlington : U.S. Department of Transportation, 2013. - 137p. ; 28cm

355.748/AV 11537

355.75 – Bộ đội hải quân

304. *Fighting the great war at sea*: strategy, tactics and technology / *Norman Friedman*. - Annapolis : Naval Institute Press, 2014. - 416p. ; 29cm

355.75+9(T)322/AV 11572

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

305. Đặc trưng công nghệ quân sự Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng: Sách tham khảo / Trương Khánh Châu, Lê Thế Mậu. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 226tr. ; 21cm
355.9/74891/74892

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

50 – Môi trường. Khoa học thiên nhiên...

306. Môi trường toàn cầu và tương lai nhân loại: Đối thoại giữa Hazel Henderson - Nhà hoạt động môi trường và kinh tế với Ikeda Daisaku - Nhà tư tưởng và hoạt động xã hội. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 238tr. ; 21cm
50+327/74695/74696

53 – Vật lý học

307. Sự tiến hoá của vật lý: Từ những khái niệm ban đầu đến Thuyết Tương đối và lượng tử / Albert Einstein, Leopold Infeld; Dương Minh Trí dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 347tr. ; 20cm
53/74797/74798

5A - NHÂN LOẠI HỌC - GIẢI PHẪU HỌC VÀ SINH LÝ HỌC NGƯỜI

308. Tất cả chúng ta đều là cá: Hành trình xuyên suốt 3,5 tỉ năm lịch sử hình thành cơ thể người / Neil Shubin; Thạch Mai Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 308tr. ; 21cm. - (Tủ sách Cánh cửa mở rộng)
5A/74795/74796

7 – NGHỆ THUẬT

72 – Nghệ thuật kiến trúc

309. Kiến trúc các công trình xây dựng tại Hà Nội (1875 - 1945) = Traits d'architecture, Hanoi à l'heure française (1875 - 1945). - H. : Thế giới, 2014. - 113tr. ; 29cm
72(V)8/V 14129/V 14130

78 – Âm nhạc

310. Âm vang biển gọi: Tập ca khúc. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 116tr. ; 29cm
781.12+355(V)75/LCV 1478

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

8(V) – Văn học Việt Nam

311. *Tiểu thuyết và chiến tranh*: Chuyên luận / *Nguyễn Thanh Tú*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 231tr. ; 21cm

8(V)+V24/LC 12763/LC 12764

9 - LỊCH SỬ

9(T) – Lịch sử thế giới

312. *Worlds together, worlds apart*: a history of the world from the beginnings of humankind to the present. - 4th ed.. - New York : W.W.Norton & Co., 2014. - 953p. ; 28cm

9(T)/AV 11573

9(V) – Lịch sử Việt Nam

313. *Côn Đảo anh hùng - Biển đông dậy sóng*. - H. : Nxb. Hà Nội, 2013. - 433tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

9(V)+V24/74823/74824

314. *Tìm hiểu lịch sử dân tộc qua câu đố*: Sách tham khảo / *Phạm Hồng Việt*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 147tr. ; 21cm

9(V)+KV8/74917/74918

315. *Lịch sử khẩn hoang miền Nam / Sơn Nam*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 362tr. ; 21cm

9(V3)/74803/74804

316. *Nguyễn Hoàng - Người mở cõi* / Chủ biên: Phan Huy Lê, Đỗ Bang. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 546tr. ; 21cm

9(V)(092)/74669/74670

317. *Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi và ý nghĩa trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc hiện nay*: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Hồ Đức Thi*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(092)+1T/LAV 7573

318. *Lịch sử Hà Nội* / Philippe Papin; Mạc Thu Hương dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 391tr. ; 24cm

9(V-H)/V 14133/V 14134

319. *Đất Gia Định - Bến Nghé xưa và người Sài Gòn* / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 513tr. ; 21cm

Tái bản lần thứ 2

9(VT2)/74815/74816

320. Sài Gòn xưa - Ấn tượng 300 năm và tiếp cận với đồng bằng sông Cửu Long / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 361tr. ; 21cm

9(VT2)+V24/74811/74812

90 – Khảo cổ học

321. Đền Thượng Cổ Loa và những bí ẩn trong lòng đất / Lại Văn Tới. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 387tr. ; 21cm

902.6(V)+380.4+9(V)(069)/74903/74904

322. Hỏi và đáp về 54 dân tộc Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 303tr. ; 21cm

902.7(V)/74865/74866

323. Phong tục và nghi lễ của người Thái trắng ở Phong Thổ tỉnh Lai Châu / Đồng Trọng Im. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 223tr. ; 21cm

902.7(V)/74848

324. Tổ chức xã hội truyền thống của người Cơ Tu ở huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế: Sách chuyên khảo / Trần Thị Mai An. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 186tr. ; 21cm

902.7(V)/74915/74916

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

325. Bè tre Việt Nam du ký: 5500 dặm vượt Thái Bình Dương / Tim Severin; Ng.dịch: Đỗ Thái Bình, Vũ Diệu Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 414tr. ; 23cm

91(V)+N(461)4=V/V 14153/V 14154

326. Địa bàn Australia: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / Nguyễn Đức Long chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 548tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N91)+355(N91)/LCV 1476

327. Arctic opening: insecurity and opportunity / Christian, Le Mièrre, Jeffrey Mazo. - New York : IISS, 2013. - 179p. ; 23cm

91(N98)/AV 11557

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

328. Khát vọng biển Việt Nam: Tập thơ / Đỗ Thị Hoa Lý. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 124tr. ; 19cm

V21/LC 12782/LC 12783/74977/74978

329. Màu hoa đỏ: Tập thơ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 208tr. ; 21cm

V21/LC 12796/LC 12797

330. Phía sau mặt trời: Trường ca / *Trần Thế Tuyền*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 106tr. ; 21cm

V21/LC 12746/LC 12747

331. Tình quê: Thơ / *Bùi Huy Cầu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 154tr. ; 19cm

V21/LC 12792/LC 12793

332. Trái tim khát vọng: Thơ / *Phạm Trung Hậu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 119tr. ; 19cm

V21/LC 12794/LC 12795

333. Từ thuở bình nhì: Tập thơ / *Mai Nam Thắng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 114tr. ; 19cm

V21/LC 12784/LC 12785

334. Bà chúa hòn: Tiểu thuyết / *Sơn Nam*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 430tr. ; 21cm

V23/74805/74806

335. Biển và chim bói cá: Tiểu thuyết / *Bùi Ngọc Tấn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 622tr. ; 20cm

V23/74791/74792

336. Cao điểm cuối cùng: Tiểu thuyết / *Hữu Mai*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 339tr. ; 23cm

V23/V 14147/V 14148

337. Chiến tranh qua rồi: Tiểu thuyết / *Nguyễn Duy Liễm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 379tr. ; 21cm

V23/LC 12723/LC 12724/74993/74994

338. Chuyện kể ở đại đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm

T.3

V24/75005/75006

339. Chuyện tình trong chiến tranh: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 208tr. ; 21cm

T.3

V23/74981/74982

340. Huế - Mùa mai đỏ: Tiểu thuyết / *Xuân Thiều*. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2014. - 595tr. ; 24cm

341. Hương quê, Tây đầu đỏ và một số truyện ngắn khác: Tập truyện / *Sơn Nam*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 449tr. ; 21cm

V23/74813/74814

342. Trở về: Truyện ngắn và ký / *Nguyễn Kim Răn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 196tr. ; 21cm

V23+V24/LC 12755/LC 12756

343. Đất trời như vẫn vang hồi trống giục: Ký sự / *Châu La Việt*. - H. : Văn học, 2014. - 173tr. ; 21cm

V24/74745/74746

344. Hành trình trên chiến trường nước bạn: Nhật ký thời chiến / *Đào Văn Hách*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 258tr. ; 21cm

V24/75007/75008

345. Không thể lãng quên. - H. : Quân đội nhân dân, 2000. - 241tr. ; 19cm

V24+V23/74843/74844

346. Một thời chiến đấu: Hồi ký / *Lê Mậu Cường*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 159tr. ; 21cm

V24/LC 12715/LC 12716/74979/74980

347. Những âm thanh đồng vọng: Bút ký / *Hà Nguyên Huyền*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm

V24/LC 12757/LC 12758

348. Những quãng đời: Truyện ký / *Minh Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 175tr. ; 21cm

T.3

V24/LC 12719/LC 12720/74997/74998

349. Tạp bút năm Giáp Tuất 1994: Di cảo / *Vương Hồng Sển*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 259tr. ; 20cm

V24/74799/74800

350. Trở lại Tây Nguyên: Tập ký / *Nguyễn Hùng Tấn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 218tr. ; 19cm

V24+355(V)(09)/74840

351. Sài Gòn, mai gọi nhau bằng cưng: Tản văn / *Hạ Dung*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 159tr. ; 20cm

V25/74789/74790

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Quân đội ta đã chiến đấu và trưởng thành từ một đội quân nhỏ, số lượng ít, vũ khí trang bị thiếu nhưng đã luôn biết dựa vào mưu kế, dựa vào nghi binh bất ngờ để làm nên chiến thắng. Lịch sử quân sự và chiến tranh Việt Nam cũng như thế giới cho thấy vai trò to lớn của nghệ thuật nghi binh trong sự thắng lợi của mỗi trận đánh, mỗi chiến dịch. Tuy nhiên, từ trước tới nay, chưa có một công trình nào đề cập toàn diện đến vấn đề này. Cuốn sách **“Nghệ thuật nghi binh quan sát từ những trận đánh quyết định lịch sử”** của Tiến sĩ *Vũ Cao Phan* (NXB Quân đội nhân dân, năm 2014) đã làm sáng tỏ các nội dung của nghệ thuật nghi binh bằng việc đưa ra 50 trận đánh lịch sử quyết định có hoạt động nghi binh từ cổ chí kim, từ đông sang tây và nhiều trận đánh có tính liên hệ khác. Trên cơ sở đó phát hiện tính quy luật của hoạt động quân sự đầy tính nghệ thuật đặc sắc này.

Bố cục cuốn sách gồm các phần:

- Dẫn luận

- Chương I. Nghệ thuật nghi binh: Quan sát cá biệt. Chương này đưa ra 50 trận đánh lịch sử gồm 25 trận đánh ở Việt Nam và 25 trận đánh ở nước ngoài, mỗi trận được trình bày cô đọng theo trình tự: ý nghĩa vai trò của trận đánh trong lịch sử, diễn biến và các hoạt động nghi binh theo đó, đánh giá hoạt động nghi binh theo những tiêu chí xác định.

- Chương II. Nghệ thuật nghi binh: Quan sát tổng quát - Xem xét lý luận những phạm trù phổ biến và đặc trưng của hoạt động nghi binh trên bình diện tổng quát.

- Chương III. Nghệ thuật nghi binh: Quan sát đặc thù - Xem xét đặc thù của hoạt động nghi binh trên chiến trường Việt Nam.

- Dẫn xuất.

Bố cục trên toát lên phương pháp luận, cách tiếp cận lịch sử một cách mới mẻ, vừa theo những lát cắt khoa học, vừa bao quát, hệ thống, vừa nhấn mạnh được cái riêng, cái đặc thù, giúp người đọc dễ dàng nắm bắt được vấn đề. Với cách bố cục, luận giải, phân tích chứng minh, với lối trình bày có tính hệ thống, tác giả đã làm sáng tỏ các nội dung của nghệ thuật nghi binh.

Đánh giá về cuốn sách, Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu trong lời giới thiệu đã viết *“đây là công trình nghiên cứu công phu, tính thực tiễn và tính khoa học cao”*.

2. Các cuộc chiến tranh tiền tệ. Tác giả James Richards; Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng dịch; NXB Trẻ, năm 2014.

Cuộc chiến tranh tiền tệ được định nghĩa là cuộc chiến do một quốc gia khởi xướng bằng cách hạ thấp giá trị đồng tiền của chính quốc gia đó. Hành động này tạo ra những kết cục tàn phá đáng sợ nhất với hệ thống kinh tế thế giới. Hệ lụy kinh tế đi kèm với chiến tranh tiền tệ là tăng trưởng đình trệ, lạm phát, các biện pháp khắc khổ và hoảng loạn tài chính.

Kinh tế thế giới đã chứng kiến cuộc chiến tiền tệ trong giai đoạn 1921-1936 và 1967-1987. Và theo tác giả, thế giới đang đứng trước một cuộc chiến tranh tiền tệ mới khởi đầu từ năm 2010, chưa có thời điểm kết thúc cụ thể.

Trong quyển sách này, tác giả cung cấp sơ lược nhưng đầy đủ về hai cuộc chiến tranh tiền tệ trong lịch sử, cùng với lý thuyết hữu ích về tài chính và tiền tệ, từ đó tác giả liên hệ với tình hình hiện tại của sự giằng co giữa các đồng tiền mạnh trên thế giới.

Mặc dù kết quả của cuộc chiến tranh tiền tệ hiện nay là chưa rõ ràng, nhưng theo tác giả có một số kịch bản dành cho trường hợp tồi tệ nhất gần như không tránh khỏi nếu Mỹ và các nhà lãnh đạo trên thế giới không chịu học sai lầm từ những người tiền nhiệm.

Tác giả đã khéo léo lồng ghép những sự kiện, từ quá khứ đến hiện tại, từ lý thuyết đến thực tiễn, khiến cho quyển sách là tài liệu thú vị và nhiều thông tin cho những người quan tâm đến lĩnh vực vô cùng quan trọng này.

Điểm khác của quyển sách này với quyển *Chiến tranh tiền tệ* đã từng xuất bản ở Việt Nam do tác giả người Trung Quốc viết là cuốn sách này tập trung nhiều vào những sự kiện và phân tích tình hình hiện đại của thế giới tài chính.

3. Tại sao các quốc gia thất bại

Tác giả: Daron Acemoglu, James A. Robinson; Trần Thị Kim Chi biên dịch.

Nxb: Nxb. Trẻ, 2014. (Tái bản lần thứ 3. -) - 616tr. ; 23cm.

Cuốn sách nghiên cứu lịch sử kinh tế chính trị toàn cầu, từ thời tìm ra Tân thế giới cho đến nay và đưa ra những sự kiện, dữ liệu lịch sử tỉ mỉ nhằm lập luận cho giả thuyết giải thích cách biệt giàu nghèo là do thể chế. Những lập luận này chỉ rõ: những quốc gia thất bại là những đất nước bị cai trị bởi một nhóm quyền thế tập trung, và những nhóm này đã tổ chức xã hội để phục vụ cho quyền lợi riêng của họ trong khi đại đa số quần chúng nhân dân phải trả giá. Thể lực chính trị bị tập trung trong một nhóm nhỏ, được sử dụng để tạo ra tài sản khổng lồ cho những người nắm giữ quyền lực.

Trong khi đó, những nước trở nên giàu có là vì người dân nước đó lật đổ giới quyền thế, những người kiểm soát quyền lực, và tạo ra một xã hội trong đó các quyền chính trị được phân phối rộng rãi, trong đó chính phủ có trách nhiệm giải trình và phải đáp ứng trước công dân, và trong đó đại đa số quần chúng có thể tranh thủ các cơ hội kinh tế.

Tựu chung lại, tác giả muốn nhấn mạnh rằng: việc giàu nghèo giữa các quốc gia, dù có yếu tố ngẫu nhiên lịch sử, có sức hút mạnh mẽ của vòng xoáy đi xuống từ thể chế chiếm đoạt này sang thể chế chiếm đoạt khác, có yếu tố quyết định của thời cơ và cá nhân lãnh đạo, những thịnh vượng hay đói nghèo không phải là định mệnh, không phải là số phận mặc định với bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào mà tất cả đều là do thể chế. Và những thể chế dung hợp về chính trị và kinh tế đã đưa nhiều quốc gia đến sự thịnh vượng ngày nay, và vẫn đang tiếp tục theo quỹ đạo vòng xoáy đi lên.

Cuốn sách chỉ ra nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói, được các học giả khắp nơi trên thế giới đánh giá cao bởi sự “*phong phú thông tin và hoàn toàn mê*

hoặc”, “mang lại những hiểu biết thú vị cho các chuyên gia cũng như độc giả phổ thông”, “một quyển sách thuyết phục và vô cùng đáng đọc”...

4. Lịch sử quân đội Hoa Kỳ bắt đầu từ năm 1775, trong khi lịch sử quân sự Hoa Kỳ được tính từ đầu thế kỷ 17 (1607). Trải qua hơn 4 thế kỷ, đến nay, Quân đội Hoa Kỳ là một trong các quân đội lớn nhất thế giới với nguồn ngân sách quốc phòng khổng lồ và trang thiết bị tối tân nhất giúp họ có khả năng lớn cả về phòng thủ và tấn công. Cuốn sách **“The American military: a narrative history”** của tác giả *Brad D. Lookingbill* đã giúp bạn đọc hình dung một cách tổng quát về các giai đoạn của lịch sử quân sự Mỹ trải qua hơn 4 thế kỷ (XVII - XXI), từ giai đoạn đầu tiên là những cuộc đấu tranh xung đột giữa các bộ lạc thổ dân Mỹ (1607 - 1775) đến giai đoạn chiến tranh giành độc lập (1775 - 1787), và những cuộc chiến tranh, những chiến thắng, sự kiện và dấu mốc quan trọng trong lịch sử quân sự Hoa Kỳ từ lúc lập quốc đến nay. Để thêm phần sống động cho cuốn sách, tác giả kết hợp minh họa bằng hình ảnh những người lính, dân thường và những người bị ảnh hưởng bởi các hoạt động quân sự của Mỹ trong thời gian qua. Ngoài những dấu mốc của các hoạt động quân sự, Tác giả còn trình bày những ảnh hưởng của quân sự Mỹ đối với đối với nước Mỹ nói riêng và đối với thế giới nói chung. Bên cạnh đó, tác giả còn phân tích sự phát triển về văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế và công nghệ liên quan đến lịch sử quân sự, cũng như các chủ đề về mô hình dịch vụ quốc gia, sự phát triển của quan hệ quân - dân và sự ra đời của lực lượng tình nguyện...

5. Những năm gần đây, nhiều sự kiện quân sự, quốc phòng làm rung chuyển và ảnh hưởng sâu sắc đến diện mạo toàn cục của thế giới được các cơ quan chức năng và truyền thông quan tâm đưa tin và nghiên cứu với nhiều góc độ và bình diện khác nhau. Với sự hiểu biết và những dự đoán của mình, tác giả của cuốn sách **“The military balance 2014: the annual assessment of global military capabilities and defence economics”** đã thống kê và đánh giá một cách toàn diện về tình hình quân sự và khả năng kinh tế quốc phòng toàn cầu năm 2014; Sự phát triển về mặt quân sự và vấn đề an ninh toàn cầu; Phân tích những xung đột vũ trang và xu hướng xung đột sẽ xảy ra trong tương lai; Đánh giá khả năng quốc phòng và kinh tế của các nước trên thế giới; Thống kê con số cụ thể về quốc phòng: ngân sách và chi tiêu cho quốc phòng của các nước khu vực Bắc Mỹ, châu Âu, châu Á, Trung Đông và Bắc Phi, Nga, Mỹ La tinh, Nga....